

QUY ĐỊNH

Phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

(Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Quy định phòng học bộ môn
của cơ sở giáo dục phổ thông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: Phòng học bộ môn; thiết bị phòng học bộ môn; yêu cầu kỹ thuật phòng học bộ môn; quản lý và sử dụng phòng học bộ môn.

2. Văn bản này áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.³ Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78 được áp dụng Quy định này để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

4.⁴ Trường dự bị đại học được áp dụng Quy định này như trường trung học phổ thông để thực hiện chương trình bồi dưỡng dự bị đại học.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phòng học bộ môn là phòng học đặc thù được trang bị, lắp đặt các thiết bị dạy học chuyên dùng để tổ chức dạy học một hoặc một số môn học theo yêu cầu chương trình giáo dục.

2. Phòng chuẩn bị là phòng để cất giữ, bảo quản và chuẩn bị thiết bị dạy học cho các môn học có tổ chức dạy học tại phòng học bộ môn.

3. Phòng thiết bị giáo dục là phòng để cất giữ, bảo quản, chuẩn bị thiết bị dạy học cho các môn học không có phòng học bộ môn và các thiết bị phục

³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

vụ hoạt động giáo dục khác.

4.⁵ (*Được bãi bỏ*)

5. Diện tích làm việc tối thiểu là diện tích bên trong phòng, không kể diện tích hành lang, lối vào và diện tích bị chiếm bởi kết cấu tường, vách, cột trên mặt bằng.

6. Thiết bị nội thất chuyên dùng là các thiết bị có cấu tạo và tính năng chuyên biệt đáp ứng yêu cầu thí nghiệm, thực hành phù hợp với yêu cầu của môn học.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Thống nhất trên phạm vi toàn quốc về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Làm căn cứ để cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng định mức, dự toán khi lập dự án đầu tư xây mới hoặc cải tạo phòng học bộ môn đã có.

3. Làm căn cứ để kiểm định chất lượng, công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo các giai đoạn giáo dục cơ bản và định hướng nghề nghiệp; hình thành, phát triển cho học sinh về phẩm chất, năng lực ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học.

5. Đáp ứng yêu cầu thí nghiệm, thực hành của chương trình môn học. Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, kỹ năng thí nghiệm, thực hành của học sinh.

Chương II **QUY CÁCH PHÒNG HỌC BỘ MÔN**

Điều 4. Phòng học bộ môn

1. Loại phòng học bộ môn

a) Trường tiểu học có các phòng học bộ môn: Khoa học - Công nghệ (sử dụng chung cho các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Công nghệ), Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật;⁶

⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

⁶ Cụm từ “Đa chức năng” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo

b) Trường trung học cơ sở có các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật,⁷ Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí);

c) Trường trung học phổ thông có các phòng học bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật,⁸ Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật);

d) Trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ các quy định tại điểm a, b và c, khoản 1 Điều này để xác định các phòng học bộ môn. Phòng học bộ môn của trường phổ thông có nhiều cấp học được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

đ)⁹ Phòng học bộ môn sử dụng chung cho một số môn học thực hiện theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học. Bảo đảm quy cách, phòng chuẩn bị, thiết bị nội thất chuyên dùng, yêu cầu kỹ thuật phòng học bộ môn của các môn học sử dụng chung.

2.¹⁰ Số lượng phòng học bộ môn căn cứ quy mô số lớp và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật

dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

⁷ Cụm từ “Đa chức năng” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

⁸ Cụm từ “Đa chức năng” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

⁹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tên phòng học bộ môn được đặt theo tên môn học hoặc theo công năng sử dụng. Cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều phòng học bộ môn cùng môn học thì đánh thêm số thứ tự để phân biệt.

Điều 5. Quy cách phòng học bộ môn

1. Diện tích làm việc tối thiểu phòng học bộ môn được tính trên cơ sở diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh

a)¹¹ Trường tiểu học

Đối với phòng học bộ môn Tin học, Ngoại ngữ diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,50\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 50m^2 ;

Đối với phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,85\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 .

b) Trường trung học cơ sở

Đối với phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ,¹² diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,85\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 ;

Đối với phòng học bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $2,25\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 ;

Phòng học bộ môn Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí), diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,50\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 .

c) Trường trung học phổ thông

Đối với phòng học bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ,¹³ diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $2,00\text{m}^2$ và mỗi phòng

¹¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

¹² Cụm từ “Đa chức năng” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025..

¹³ Cụm từ “Đa chức năng” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo

có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 ;

Đối với phòng học bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $2,45\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 ;

Phòng học bộ môn Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật), diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,50\text{m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60m^2 .

d) Trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ các quy định tại điểm a, b và c, khoản 1 Điều này để xác định diện tích làm việc tối thiểu các phòng học bộ môn.

đ)¹⁴ Diện tích làm việc tối thiểu của phòng học bộ môn sử dụng chung cho một số môn học: xác định theo phòng học bộ môn có diện tích lớn nhất trong các môn học sử dụng chung.

2. Kích thước phòng học bộ môn

a) Chiều rộng phòng học bộ môn (tính theo chiều vuông góc với hành lang tiếp giáp phòng học bộ môn): Đối với cấp tiểu học không nhỏ hơn $5,70\text{m}$; đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông không nhỏ hơn $7,20\text{m}$;

b) Chiều dài phòng học bộ môn (tính theo chiều dọc hành lang tiếp giáp phòng học bộ môn) không lớn hơn 2 lần chiều rộng;

c) Chiều cao phòng học bộ môn (tính từ nền/sàn nhà tới trần nhà) từ $3,30\text{m}$ trở lên. Trong trường hợp sử dụng nền/sàn giả để bố trí ngầm hệ thống kỹ thuật, chiều cao phòng học bộ môn (tính từ nền/sàn nhà tới trần nhà) không nhỏ hơn $2,80\text{m}$.

3. Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Vật lí, Hoá học, Sinh học và một số môn học có nhiều thiết bị thực hành phải có phòng chuẩn bị. Phòng chuẩn bị được bố trí liền kề, có cửa liên thông với phòng học bộ môn có diện tích làm việc từ 12m^2 đến 27m^2 .

Điều 6. Phòng thiết bị giáo dục

1. Cơ sở giáo dục phổ thông có tối thiểu 01 phòng thiết bị giáo dục để cất giữ, bảo quản và chuẩn bị thiết bị dạy học cho các môn học không có phòng học bộ môn.

dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025..

¹⁴ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2025.

2. Thiết bị dạy học trong phòng thiết bị giáo dục được bố trí, sắp xếp riêng biệt theo từng môn học, khối lớp.

3. Diện tích làm việc tối thiểu phòng thiết bị giáo dục không nhỏ hơn 48m².

Chương III

THIẾT BỊ PHÒNG HỌC BỘ MÔN

Điều 7. Thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn

1. Thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn, bao gồm: Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thiết bị khác.

2. Yêu cầu thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn

a) Được trang bị đầy đủ các thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học tương ứng với từng loại phòng học bộ môn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Khuyến khích trang bị các thiết bị khác nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng các công nghệ mới, nâng cao kỹ năng thí nghiệm, thực hành của học sinh; hỗ trợ chuyên đề dạy học, nghiên cứu khoa học và định hướng giáo dục nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn được bố trí, sắp xếp hợp lý, khoa học, phù hợp về yêu cầu kỹ thuật, công năng sử dụng, nội dung môn học nhằm bảo đảm thuận tiện khi sử dụng, bảo quản và không làm giảm tính năng của từng phòng học bộ môn;

d) Các loại hóa chất được bố trí, sắp xếp, bảo quản riêng biệt không gây ảnh hưởng, phá hủy các thiết bị dạy học khác.

Điều 8. Thiết bị nội thất chuyên dùng trong phòng học bộ môn

1. Thiết bị nội thất chuyên dùng, bao gồm:

a) Bàn, ghế, bảng viết, tủ, kệ, giá đỡ chuyên dùng;

b) Tủ sấy; tủ hút; hệ thống thoát khí thải, mùi và hơi độc;

c) Hệ thống chậu rửa, vòi nước chuyên dùng;

d) Hệ thống điện chuyên dùng;

đ) Tủ thuốc y tế;

e) Các thiết bị nội thất chuyên dùng khác.

2. Yêu cầu thiết bị nội thất chuyên dùng

a) Thiết bị nội thất chuyên dùng trong phòng học bộ môn được tính toán căn cứ theo số lượng học sinh và yêu cầu thí nghiệm, thực hành của

chương trình môn học;

b) Phòng học bộ môn phải được thiết kế, trang bị nội thất đồng bộ, khoa học và thuận tiện khi sử dụng;

c) Bàn, ghế phòng học bộ môn được bố trí bảo đảm các quy định về góc nhìn bảng viết, khoảng cách giữa các dãy bàn, hàng bàn, bảng viết và các tường bao quanh bảo đảm tổ chức dạy học thí nghiệm, thực hành theo nhóm; Bàn, ghế phòng học bộ môn là loại chuyên dùng, có thể làm từ các vật liệu khác nhau đáp ứng yêu cầu đặc thù của môn học. Ngoài ra bàn, ghế phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Vật lí, Hoá học, Sinh học có khả năng chống chịu nhiệt, hóa chất, cơ học, bảo đảm thuận lợi vệ sinh và bảo dưỡng;

d) Hệ thống tủ, kệ, giá đỡ chuyên dùng trong phòng học bộ môn, phòng chuẩn bị và phòng thiết bị giáo dục được bố trí, sắp xếp hợp lý để cất giữ, bảo quản thiết bị dạy học;

đ) Tủ thuốc y tế trong phòng học bộ môn được trang bị thuốc và dụng cụ y tế thiết yếu dùng để sơ cấp cứu khi xảy ra sự cố. Được treo cố định ở nơi hợp vệ sinh, dễ quan sát, dễ dàng tiếp cận và thuận tiện sử dụng;

e) Hệ thống rèm cửa phòng học bộ môn được bố trí để có thể che ánh sáng cục bộ hoặc toàn bộ phòng học.

Chương IV

YÊU CẦU KỸ THUẬT PHÒNG HỌC BỘ MÔN

Điều 9. Nền và sàn nhà phòng học bộ môn

Nền và sàn nhà phòng học bộ môn phải phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. Nền và sàn nhà phòng học bộ môn bảo đảm dễ làm vệ sinh, không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, chống được ẩm, tránh được hiện tượng nở ướt và chịu được tác động của hoá chất.

Điều 10. Cửa ra vào và cửa sổ phòng học bộ môn

Cửa ra vào và cửa sổ phòng học bộ môn phải phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

Điều 11. Hệ thống cấp thoát nước

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thi được xử lý theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển

vào các cơ sở đào tạo trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là công chức, viên chức, tùy theo mức độ sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.

4. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo tư thục không phải là công chức, viên chức, hiệu trưởng cơ sở đào tạo có trách nhiệm xử lý theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở đào tạo vi phạm về công tác tuyển sinh tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng xử lý theo quy định pháp luật hiện hành. Hiệu trưởng, chủ tịch hội đồng tuyển sinh và những cá nhân có liên quan của cơ sở đào tạo vi phạm cũng bị xử lý theo quy định pháp luật có liên quan.

6. Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo quy định chi tiết việc xử lý vi phạm đối với các cá nhân, tổ chức tham gia công tác tuyển sinh.

Điều 12. Hệ thống chiếu sáng, cách âm, kỹ thuật điện

1. Chiếu sáng tự nhiên trong phòng học bộ môn phải tuân theo quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng hiện hành. Các cửa phòng vừa phải đáp ứng yêu cầu chiếu sáng tự nhiên, thông gió thoáng khí cho phòng, vừa phải che chắn được gió lạnh, mưa hắt, nắng chiếu xuyên phòng, đồng thời bảo đảm thuận tiện, an toàn trong sử dụng, dễ làm sạch.

2. Chiếu sáng nhân tạo trong phòng học bộ môn

a) Hệ thống chiếu sáng nhân tạo trong phòng học bộ môn tuân thủ các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc;

b) Áp dụng hệ thống chiếu sáng hỗn hợp trong phòng học bộ môn (chiếu sáng đồng đều và chiếu sáng cục bộ). Mật độ công suất chiếu sáng bảo đảm tương ứng với chức năng từng loại phòng học bộ môn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.

3. Phòng học bộ môn Âm nhạc được thiết kế cách âm để tránh tiếng ồn với khu vực xung quanh.

4. Các phòng học bộ môn được trang bị hệ thống điện xoay chiều 220V đáp ứng yêu cầu thí nghiệm, thực hành. Ngoài ra, các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Vật lý, Hóa học, Sinh học được trang bị hệ thống điện một chiều và xoay chiều với điện áp đầu ra điều chỉnh được từ 0-

24V/2A. Ổ cắm điện trang bị trong phòng học bộ môn phải bảo đảm chống giật, chống nước.

Điều 13. Hệ thống thông gió, điều hòa không khí

1. Phòng học bộ môn được bố trí hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo. Ngoài ra, phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học được lắp đặt các thiết bị như tủ sấy; tủ hút; hệ thống thoát khí thải, mùi và hơi độc.

2. Căn cứ điều kiện của cơ sở giáo dục phổ thông để trang bị máy điều hòa không khí cho phòng học bộ môn.

Điều 14. Hệ thống phòng cháy và chữa cháy

Phòng học bộ môn phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

Chương V

YÊU CẦU KỸ THUẬT PHÒNG HỌC BỘ MÔN

Điều 15. Quản lý phòng học bộ môn

1. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm:
 - a) Ban hành các văn bản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản, kế hoạch hoạt động của phòng học bộ môn và thiết bị dạy học;
 - b) Quy định về hệ thống hồ sơ, sổ sách và nội quy của phòng học bộ môn;
 - c) Xếp thời khóa biểu cho từng nội dung dạy học của từng môn học có sử dụng phòng học bộ môn hoặc có sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ dạy trên lớp, bố trí đủ giáo viên bộ môn, nhân viên thiết bị, thí nghiệm phù hợp với thời khóa biểu đã xây dựng;
 - d) Định kỳ kiểm tra, thanh tra các hoạt động của phòng học bộ môn.
2. Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động và thời khóa biểu của phòng học bộ môn theo tuần, tháng, học kì, năm học; giám sát hoạt động của phòng học bộ môn theo quy định của cơ sở giáo dục phổ thông.
3. Nhân viên thiết bị, thí nghiệm chịu trách nhiệm về hoạt động của phòng học bộ môn theo phân công và các quy định tại Điều 17 của văn bản này.
4. Giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng nội dung các tiết học có thí nghiệm, thực hành hoặc có sử dụng thiết bị dạy học trên lớp theo yêu cầu của chương trình môn học; phối hợp với nhân viên thiết bị, thí nghiệm tổ chức

thực hiện các thí nghiệm, thực hành trong phòng học bộ môn hoặc mượn thiết bị để tổ chức dạy học trên lớp.

Điều 16. Sử dụng phòng học bộ môn

1. Phòng học bộ môn được sử dụng để tổ chức dạy học các nội dung về thí nghiệm, thực hành theo yêu cầu của chương trình môn học.

2. Phòng học bộ môn được sử dụng để tổ chức các hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, thực hiện giáo dục STEM.

3. Phòng học bộ môn được sử dụng để lưu giữ, bảo quản các thiết bị dạy học của các môn học tương ứng với tính chất của loại phòng học bộ môn. Thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên; sửa chữa, thay thế, bổ sung nếu hư hỏng. Hóa chất, vật liệu tiêu hao được bổ sung kịp thời để bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động dạy học; hóa chất hết hạn sử dụng được xử lý, tiêu hủy theo các quy định hiện hành. Hằng năm, thiết bị dạy học phòng học bộ môn được kiểm kê, thanh lý theo quy định của Nhà nước.

Điều 17. Nhiệm vụ của nhân viên thiết bị, thí nghiệm

1. Quản lý, bảo quản và sắp xếp khoa học các thiết bị trong phòng học bộ môn theo nhóm, chủng loại thiết bị và theo khối lớp.

2. Lập kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa những thiết bị đơn giản và thanh lý, tiêu hủy thiết bị, hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng.

3. Chuẩn bị đủ các điều kiện và các thiết bị, thí nghiệm theo yêu cầu của từng môn học, bài học có sử dụng thiết bị để thực hành, thí nghiệm trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp; phối hợp với giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành, thí nghiệm; bảo đảm các điều kiện về an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành, thí nghiệm.

4. Quản lý, lưu giữ và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học của phòng học bộ môn; hướng dẫn giáo viên, học sinh thực hiện nội quy, quy trình sử dụng bảo đảm an toàn trong quá trình thực hành, thí nghiệm.

5. Lập báo cáo định kỳ, thường xuyên về công tác thiết bị dạy học.

6. Tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự án đầu tư xây mới hoặc

cải tạo phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai công tác tổ chức quản lý và sử dụng phòng học bộ môn theo quy định.

3. Hằng năm báo cáo tình hình đầu tư, quản lý và sử dụng các phòng học bộ môn với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 19. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự án đầu tư xây mới hoặc cải tạo phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai công tác tổ chức quản lý và sử dụng phòng học bộ môn theo quy định.

3. Hằng năm báo cáo tình hình đầu tư, quản lý và sử dụng các phòng học bộ môn với Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tham mưu cấp có thẩm quyền lập kế hoạch đầu tư xây mới hoặc cải tạo phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu theo quy định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tổ chức quản lý và sử dụng các phòng học bộ môn đúng quy định.

3. Hằng năm báo cáo tình hình đầu tư, quản lý và sử dụng các phòng học bộ môn với phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có phòng học bộ môn đã được chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất trước ngày văn bản này có hiệu lực thì tiếp tục theo cấp độ, mức độ đã được công nhận; khi thực hiện công nhận lại hoặc công nhận cấp độ, mức độ cao hơn thực hiện theo quy định tại văn bản này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới phòng học bộ môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày văn bản này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện nếu đáp ứng các quy định tại văn bản này.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cải tạo phòng học bộ môn được chấp nhận khi bảo đảm diện tích không nhỏ hơn 12% diện tích phòng học bộ môn được quy định tại văn bản này.